

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 27/06/2016)



Địa chỉ: Tổ 19, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024. 3875 6888 Fax: 024. 38756 884
Website: www.hanoiplastics.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bùi Thanh Nam
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Số điện thoại: 024. 38756706

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	2
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển	2
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	3
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	10
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 10/05/2017	10
3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/05/2017	10
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:	10
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, những Công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, những công ty mà Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	11
4.1. Công ty mẹ và những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Nhựa Hà Nội:	11
4.2. Công ty con và những công ty mà Nhựa Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:	11
5. Hoạt động kinh doanh	12
5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	12
5.2. Nguyên vật liệu	15
5.3. Các hợp đồng lớn đang thực hiện	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 và 2016	17
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	18
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	20
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành	20
7.2. Triển vọng phát triển của ngành	20
7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.	21
8. Chính sách đối với người lao động	21
8.1. Tình hình lao động	21

8.2. Chính sách đối với người lao động.....	22
9. Chính sách cổ tức	23
10. Tình hình tài chính	23
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:	23
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	26
11. Tài sản	27
11.1. Tài sản cố định.....	27
11.2. Tình hình sử dụng đất đai	28
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018	29
12.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức Công ty mẹ.....	29
12.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	30
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	32
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	34
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	34
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1. Hội đồng quản trị.....	34
2. Ban kiểm soát	41
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý	44
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	44
III. PHỤ LỤC.....	46

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội**
- Tên tiếng Anh: **HaNoi Plastics Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **HPCS.,JSC**
- Vốn điều lệ đăng ký : **65.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **65.000.000.000 đồng**
- Trụ sở chính: **Tổ 19, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**
- Điện thoại: **024. 3875 6889** Fax: **024. 3875 6884**
- Website <http://hanoiplastics.com.vn/>
- Logo của Công ty:



- Ngày trở thành công ty đại chúng: 25/04/2017 (theo công văn số 2233/UBCK-GSĐC ngày 25/4/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Bùi Thanh Nam – Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 27/06/2016.
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - + **Ngành, nghề kinh doanh chính**
 - Sản xuất, mua bán các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và cung cấp cho các ngành công nghiệp khác;
 - Sản xuất, mua bán nguyên liệu nhựa và các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác...và các mặt hàng nhựa gia dụng;

+ Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính

- Nhập khẩu thiết bị, máy móc, khuôn mẫu, vật tư kỹ thuật, hóa chất và các mặt hàng khác mà Nhà nước không cấm;

+ Ngành, nghề kinh doanh khác

- Mở lớp đào tạo nghề, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề về công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa, chế tạo khuôn mẫu cho CBCNV Công ty và các đối tượng khác khi có nhu cầu (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NHH
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 6.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến thời điểm ngày 10/5/2017, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội là 0%.

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội tiền thân là Xí nghiệp Nhựa Hà Nội trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ/UB-CN ngày 24/01/1972 của UBND Thành phố Hà Nội.

Ngày 10/8/1993, Xí nghiệp Nhựa Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Nhựa Hà Nội trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội theo Quyết định số 2977/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 08/8/2005, Công ty Nhựa Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội theo Quyết định số 126/2005/QĐ-UB của UBND thành phố Hà Nội.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới Công ty nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2007-2010, ngày 26/11/2007 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4730/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần

hóa của Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội. Ngày 27/12/2007, Công ty đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả chào bán như sau:

Số lượng cổ phần chào bán: 1.122.800 cổ phần

Giá khởi điểm chào bán: 10.300 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phần bán thành công: 834.800 cổ phần

Giá đấu thành công bình quân: 27.958 đồng/cổ phần

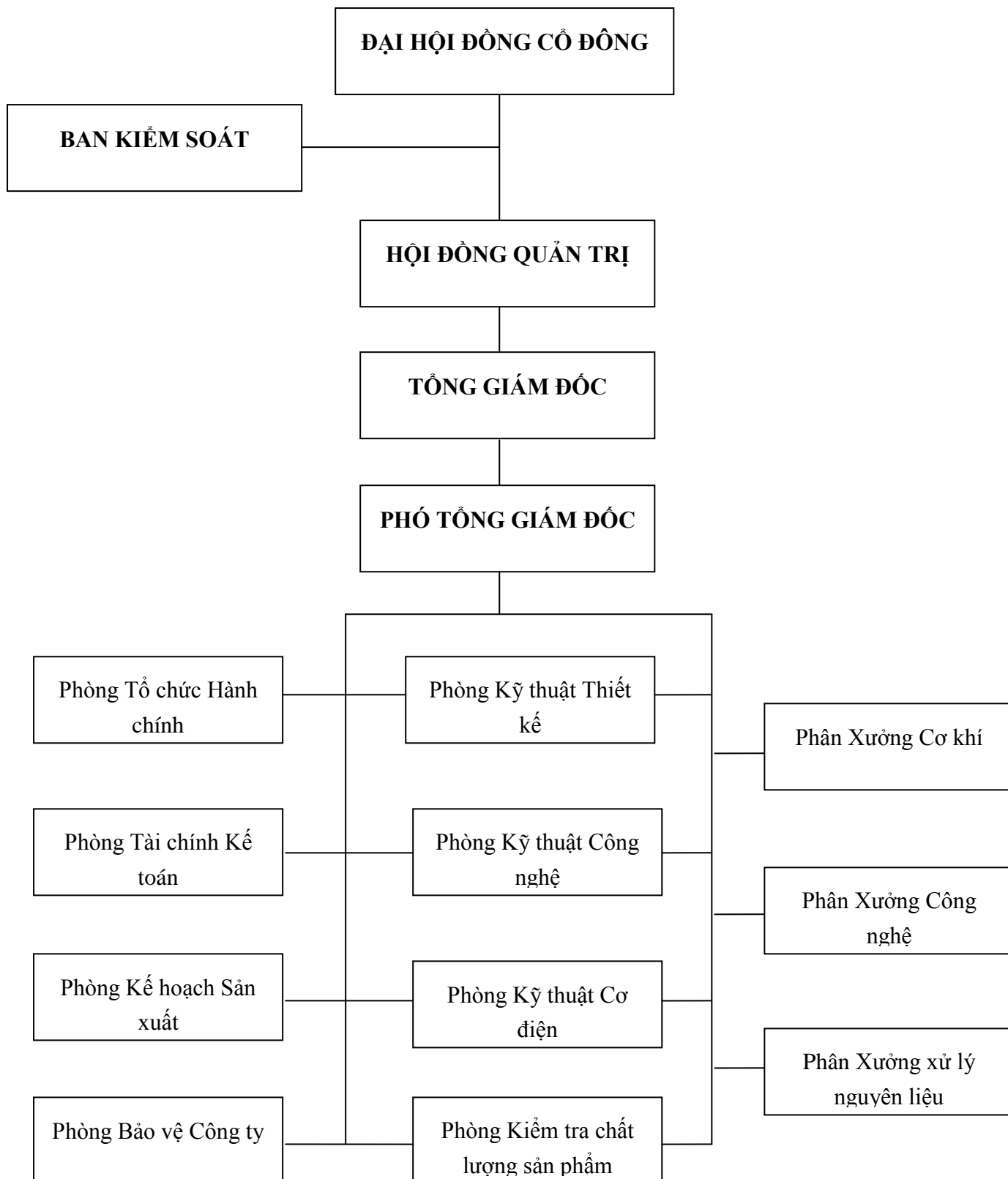
Ngày 16/9/2008, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 761/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội thành Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

Ngày 31/10/2008, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103027615 (nay đổi thành số 0100100858) do Sở Kế hoạch & đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, với Vốn điều lệ là 65.000.000.000 đồng (trong đó Vốn thuộc sở hữu Nhà nước là: 53.112.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 81,71% vốn điều lệ.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 65.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các quy định khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty; thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quy định của pháp luật.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội

đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Tổng Giám đốc phân công cho các Phó tổng Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Phó tổng giám đốc: Là người giúp cho Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

❖ **Các công ty con**

Công ty hiện có 01 công ty con: Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM

❖ **Bộ máy giúp việc**

- **Phòng Tổ chức Hành chính:**

- + Bảo đảm tuyển dụng lao động theo yêu cầu của các đơn vị; Phụ trách công tác đào tạo của Công ty: Xây dựng Kế hoạch đào tạo hàng năm và tổ chức thực hiện các loại hình đào tạo; Công tác nâng bậc lương.
- + Tổ chức thực hiện việc xây dựng đơn giá tiền lương, tham mưu cho Tổng giám đốc điều động sắp xếp bố trí lao động trong các phòng ban, phân xưởng phù hợp với nhu cầu và khả năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng người. Thực hiện chế độ trả lương, thưởng, chế độ chính sách BHXH cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.
- + Công tác xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng và quản lý đất đai.
- + Đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBCNV; thực hiện các chế độ khám chữa bệnh, thai sản, TNLĐ, bệnh nghề nghiệp theo chính sách BHXH; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Phòng Tài chính kế toán

- + Phụ trách công tác tài chính kế toán của Công ty: Quản lý, hạch toán chính xác toàn bộ tài sản, tiền vốn của Công ty cổ phần theo đúng qui định của chế độ hạch toán kế toán, thống kê hiện hành, phản ánh kịp thời tình hình sử dụng, biến động tài sản, vốn. Đặc biệt, thực hiện kết hợp với các Phòng KHSX, Phòng KTTK, PXCK hạch toán phân bổ khấu hao khuôn, dụng cụ, phương tiện đóng hàng, phương tiện phục vụ sản xuất có giá trị lớn và có thời gian sử dụng dài, nhằm mục tiêu hạch toán sát thực tế các khoản mục chi phí – lỗ - lãi trong kỳ của Công ty cổ phần.
- + Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu tình hình công nợ, xác định và phân loại các khoản nợ tồn đọng, phân tích khả năng thu hồi để có biện pháp xử lý kịp thời.
- + Quản lý tiền mặt và các chi phí phục vụ sản xuất, quan hệ giao dịch với ngân hàng, tổ chức tài chính, chi trả lương thưởng cho CBCNV, tính toán lỗ lãi, bảo toàn vốn của Công ty.

- Phòng Kế hoạch sản xuất

- + Công tác kế hoạch: lập kế hoạch sản xuất ngắn hạn; điều độ, tổ chức và quản lý sản xuất tại các Phân xưởng sản xuất trong Công ty. Căn cứ vào đơn hàng, hợp đồng của khách hàng lập kế hoạch sản xuất và giao hàng đúng thời gian đã thoả thuận.
- + Công tác vật tư : Lập kế hoạch mua hàng hàng năm và thực hiện mua hàng (vật tư, nguyên liệu, bao bì, vật rẻ tiền mau hỏng ...) phục vụ sản xuất cho các PX sản xuất.
- + Quản lý dữ liệu giá cả sản phẩm, giá cả vật tư, khuôn mẫu, máy móc thiết bị, dụng cụ toàn Công ty. Phối hợp với các Phòng KTTK, PXCK tính toán chi phí thực tế cho các bộ khuôn thực hiện hạch toán khấu hao, làm cơ sở cho Phòng Tài vụ tiến hành hạch toán khấu hao khuôn trong chế độ hạch toán kế toán của Công ty cổ phần.
- + Báo cáo Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Phòng Kỹ thuật thiết kế

- + Tổ chức, triển khai thiết kế và lập trình gia công chế tạo khuôn; Lập nội dung yêu cầu sửa chữa khuôn khi có sự cố lớn hoặc khi khuôn mới tiếp nhận từ khách hàng, cần thiết phải sửa chữa; Kiểm tra chất lượng khuôn trước khi sản xuất thử và trước khi sản xuất đại trà.
- + Phối hợp cùng PXCK, Phòng KHSX, tính toán chi phí thực tế của các nguyên công chế tạo khuôn, xây dựng đơn giá cho các khuôn làm cơ sở cho Phòng kế toán hạch toán ghi tăng tài sản và tính khấu hao đối với các khuôn do doanh nghiệp chế tạo.
- + Thực hiện công tác quản lý danh mục khuôn mẫu toàn Công ty.

- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Phòng Kỹ thuật công nghệ**
- + Tham gia nghiên cứu, chế thử các sản phẩm mới theo yêu cầu của khách hàng và chiến lược phát triển của Công ty, lập các điều kiện công nghệ đảm bảo đưa các sản phẩm mới vào sản xuất đại trà ổn định.
- + Xác lập, ban hành quy trình công nghệ và các quy định hướng dẫn thao tác kỹ thuật, tiêu chuẩn kiểm tra, xác nhận mẫu sản phẩm đạt chất lượng.
- + Kết hợp với các đơn vị để giải quyết các vấn đề liên quan đến sản phẩm, mẫu, dưỡng sản phẩm, định mức lao động và định mức vật tư sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.
- + Kết hợp các đơn vị xác minh các khiếu nại của khách hàng truy tìm nguyên nhân và có hành động khắc phục.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Phòng Kỹ thuật cơ điện**
- + Thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng và quản lý máy móc thiết bị toàn Công ty
- + Công tác sửa chữa, bảo dưỡng và quản lý điện năng toàn Công ty.
- + Công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ KH-CN vào trong sản xuất.
- + Công tác sáng kiến cải tiến, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quy phạm kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động.
- + Công tác đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực được phân công.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Phòng Bảo vệ công ty**
- + Công tác bảo vệ tài sản Công ty; Công tác an ninh trật tự ; Công tác an toàn phòng cháy chữa cháy và các yêu cầu an toàn khác.
- + Công tác quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội và luật nghĩa vụ quân sự; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm**
- + Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác chất lượng vật tư đầu vào, chất lượng sản phẩm trong và sau quá trình sản xuất, đảm bảo các vật tư, sản phẩm sản xuất đã qua kiểm tra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn kiểm tra đã ban hành.

- + Thống kê, phân tích và tổng hợp tình hình chất lượng sản phẩm toàn công ty theo định kỳ (tuần, tháng, năm), đề xuất biện pháp và yêu cầu đối sách, thực hiện giám sát đối sách của các bộ phận liên quan khắc phục, phòng ngừa đối với sản phẩm phát sinh sai lỗi.
- + Quản lý các dạng mẫu sản phẩm lỗi làm giáo cụ trực quan cho đào tạo và nhận dạng sai lỗi khi sản xuất.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Phân Xưởng cơ khí**
- + Tổ chức triển khai thực hiện công tác gia công chế tạo khuôn, sửa chữa và bảo dưỡng khuôn mẫu theo yêu cầu của các đơn vị liên quan và theo quy định của Công ty, lắp đặt thiết bị sản xuất theo đúng tiến độ, kế hoạch của Công ty yêu cầu.
- + Kiểm tra đôn đốc việc chấp hành các quy trình vận hành máy gia công và thực hiện bảo hộ an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, giữ gìn trật tự vệ sinh công nghiệp.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Phân Xưởng công nghệ**
- + Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty trên các máy gia công sản phẩm nhựa và các công đoạn lắp ráp, hoàn thiện sản phẩm đảm bảo thời gian và chất lượng sản phẩm đúng yêu cầu.
- + Tổ chức thực hiện quản lý thiết bị, lao động, vật tư, sản phẩm, thanh quyết toán theo yêu cầu, quy định của Công ty.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Phân Xưởng xử lý nguyên liệu**
- + Tổ chức triển khai thực hiện công nghệ sản xuất tạo hạt nguyên liệu, phục vụ sản xuất sản phẩm nhựa của Công ty, đảm bảo thời gian, màu và chất lượng sản phẩm.
- + Tổ chức thực hiện quản lý thiết bị, lao động, vật tư, sản phẩm, thanh quyết toán theo yêu cầu, quy định của Công ty.
- + Thực hiện hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 và hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO 14000.
- + Báo cáo Tổng giám đốc Công ty các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 10/05/2017

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	79A Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.311.200	81,71%
Tổng			81,71%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Nhựa Hà Nội tại ngày 10/05/2017)

3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/05/2017

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
I. Cổ đông trong nước	351	6.500.000	100 %
* Cá nhân	349	1.178.800	18,14 %
* Tổ chức	2	5.321.200	81,86 %
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	351	6.500.000	100 %

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Nhựa Hà Nội tại ngày 10/05/2017)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, những Công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, những công ty mà Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

4.1. Công ty mẹ và những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Nhựa Hà Nội:

Tổ chức nắm quyền kiểm soát, cổ phần chi phối:

Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước)

TT	Tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội	79A Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.311.200	81,71%

Nguồn: CTCP Nhựa Hà Nội

4.2. Công ty con và những công ty mà Nhựa Hà Nội đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Điện thoại	Giấy CNĐKKD	Vốn điều lệ đăng ký (triệu VNĐ)	Vốn điều lệ thực góp (triệu VNĐ)	Tỷ lệ góp vốn của Nhựa Hà Nội (%)	Ngành nghề kinh doanh chính
I	Công ty Con							
1	Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư Viexim	Thôn Hào, Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	0321.3974873	0900259855	20.700	20.700	100%	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm về nhựa

Nguồn: CTCP Nhựa Hà Nội

5. Hoạt động kinh doanh

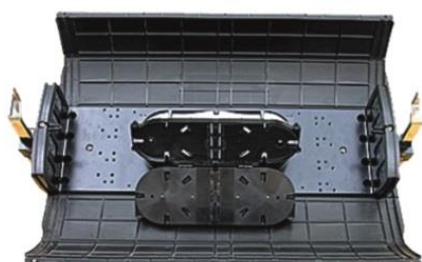
5.1. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ như: Phụ tùng Ô tô, xe máy cấp cho Toyota Việt Nam, Honda Việt Nam, Piaggio Việt Nam, VMEP; linh kiện điện, điện tử, xây dựng cấp cho Panasonic, KORG Việt Nam, và xuất khẩu sang Nhật bản, Italia; cung cấp các hộp nhựa, pallet công nghiệp cho các ngành sản xuất công nghiệp trong nước; Chế tạo khuôn mẫu cho ngành nhựa.

Sản phẩm phụ tùng ô tô, xe máy



Phụ kiện ngành điện tử viễn thông



Phụ kiện ngành xây dựng



Phụ kiện cho sản phẩm điều hòa



Phụ kiện cho sản phẩm máy giặt



Sản phẩm Palet, thùng chứa



Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Doanh thu thuần bán hàng	865.413.379.527	99,76%	903.368.358.114	99,76%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.044.922.272	0,24%	2.134.766.380	0,24%
Tổng	867.458.301.799	100%	905.503.124.494	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

Tỷ lệ lợi nhuận gộp của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Lợi nhuận gộp	166.276.006.243	151.949.419.648
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	867.458.301.799	905.503.124.494
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	19,17%	16,78%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

Tỷ lệ lợi nhuận gộp năm 2016 thấp hơn so với năm 2015 do:

- Công ty trích lập quỹ dự phòng tiền lương tăng 3,9 tỷ đồng so với năm 2015 để dự phòng bù đắp chi phí tiền lương năm 2017 do dự kiến quỹ lương 2017 sẽ tăng theo lộ trình của các yêu cầu của Luật Lao động và BHXH, nếu năm 2017 Quỹ lương không đủ sẽ được bù đắp thêm từ quỹ dự phòng này.
- Chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2016 tăng 6,4 tỷ đồng so với năm 2015 do Công ty định hướng đẩy mạnh đầu tư đổi mới thay thế các thiết bị cũ lạc hậu đã hết khấu hao bằng thiết bị mới hiện đại của Nhật Bản.
- Chi phí phải nộp 3 quỹ bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp) phải đóng góp tăng 2,7 tỷ đồng đối với phần trách nhiệm của chủ doanh nghiệp do tăng lương tối thiểu theo quy định.

5.2. Nguyên vật liệu

Sản phẩm của Công ty thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nên có yêu cầu chất lượng cao, đảm bảo các tính năng và công năng theo yêu cầu từ các thương hiệu lớn. Do vậy nguyên liệu nhựa được sử dụng sản xuất sản phẩm đều có xuất xứ rõ ràng và là nhựa kỹ thuật có tiêu chuẩn cao, phần lớn trong nước chưa sản xuất được. Công ty nhập khẩu các loại nhựa PP Copolymer, ABS, PC/ABS, PA6, PA66, PP 20GF, PP 30GF, PA6 20-50GF, PA66 30GF, PC, AS, TPO, TPE, PPS... từ các nước tiên tiến như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan... và nhựa PVC (F), uPVC của công ty FDI tại Việt Nam.

Nguồn nguyên liệu thép cho chế tạo khuôn cũng đều được nhập khẩu từ các thương hiệu lớn như Hitachi, Daido (Nhật Bản), ASSAB (Thụy Điển), THYSEN (Đức), đảm bảo chất lượng thép không rỉ, có độ bóng cao, độ cứng phù hợp. Phụ tùng cho khuôn cũng đều nhập phụ tùng tiêu chuẩn từ các hãng nổi tiếng như Mitsumi (Nhật Bản), YUDO (Hàn Quốc).

5.3. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Tên hàng hóa	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Hợp đồng nguyên tắc	-	Công ty Honda Việt Nam	Phụ tùng ô tô, xe máy	16/06/2009	
2	Hợp đồng nguyên tắc	-	Công ty TNHH Piaggio Việt	Phụ tùng xe máy	01/4/2014	

ST T	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Đối tác	Tên hàng hóa	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện hợp đồng
			Nam			01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
3	Hợp đồng nguyên tắc	-	Công ty TNHH Panasonic Appliances tại Thăng Long	Phụ tùng máy văn phòng	10/3/2015	
4	Hợp đồng nguyên tắc	-	Công ty TNHH Panasonic Appliances tại Hưng Yên	Phụ tùng máy giặt	01/4/2016	
5	Hợp đồng nguyên tắc	-	Công ty ô tô TOYOTA Việt Nam	Phụ tùng ô tô	01/4/2012	
6	Hợp đồng nguyên tắc	-	Nhà máy sx phụ tùng và lắp ráp xe máy – Công ty VMEP	Phụ tùng xe máy	01/01/2017	
7	Hợp đồng nguyên tắc	-	Công ty phụ tùng xe máy ô tô Goshi Thăng Long	Phụ tùng xe máy	22/8/2006	
8	Hợp đồng nguyên tắc	-	Công ty TNHH Piaggio Italy	Phụ tùng xe máy	01/4/2014	
9	Hợp đồng mua bán	53,043.15 usd	SANKOH PLASTICS CO.,LTD	Thiết bị nhựa	22/6/2017	
10	Hợp đồng mua bán	48,459.98 usd	NIKOH INDUSTRY CO.,LTD	Thiết bị xây dựng	01/6/2017	11/7/2017
11	Hợp đồng mua bán	59,863.70 usd	NIKOH INDUSTRY CO.,LTD	Thiết bị xây dựng	01/6/2017	11/7/2017

Ghi chú: Các hợp đồng nguyên tắc với các khách hàng lớn như Honda Việt nam, Toyota Việt Nam, Panasonic System Network, Panasonic Appliance Hưng Yên, Piaggio, VMEP, Sanko... chỉ thể hiện Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội là nhà cung cấp thiết bị, linh kiện. Hàng năm, các

khách hàng này đều có các đơn hàng cụ thể của năm theo kế hoạch phát triển thị trường tại Việt Nam. Lượng đặt hàng năm sau thường cao hơn năm trước do chính sách phát triển các model mới tại Việt Nam và tăng cường xuất khẩu. Các đối tác này luôn có kế hoạch đặt hàng ổn định và thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận, không có nợ đọng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 và 2016

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (BCTC riêng)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	465.261.549.266	481.036.058.151	3,39 %
Vốn chủ sở hữu	265.669.773.449	289.166.795.201	8,84 %
Doanh thu thuần	916.462.327.591	958.006.792.343	4,53 %
Lợi nhuận từ hoạt động KD	88.561.444.893	73.218.307.285	-17,32 %
Lợi nhuận khác	1.314.423.066	11.992.890.610	812,41 %
Lợi nhuận trước thuế	89.875.867.959	85.211.197.895	-5,19 %
Lợi nhuận sau thuế	70.910.264.039	69.533.478.627	-1,94 %
Giá trị sổ sách (đồng/Cổ phiếu)	40.872	44.487	8,84 %

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán của Nhựa Hà Nội

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	
		Giá trị	% thay đổi so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	464.356.723.500	479.383.718.219	3,24 %
Vốn chủ sở hữu	270.597.730.871	295.385.787.349	9,16 %
Doanh thu thuần	867.458.301.799	905.503.124.494	4,39 %
Lợi nhuận từ hoạt động KD	103.009.381.906	80.416.557.391	-21,93 %
Lợi nhuận khác	1.196.477.875	11.995.257.994	902,55 %
Lợi nhuận trước thuế	104.205.859.781	92.411.815.385	-11,32 %

Lợi nhuận sau thuế	81.310.499.606	74.215.748.640	-8,73 %
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>81.310.499.606</i>	<i>74.215.748.640</i>	<i>-8,73 %</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Giá trị sổ sách (đồng/Cổ phiếu)	41.630	45.444	9,16 %

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội Năm 2016 doanh thu thuần tăng 4,39% so với năm 2015, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại giảm nguyên nhân do:

- Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu thuần của Công ty giảm từ 19,17% trong năm 2015 xuống còn 16,78% trong năm 2016.
- Chi phí tài chính năm 2016 tăng 1,7 tỷ đồng so với năm 2015 là do Công ty vay vốn ngân hàng để đầu tư đổi mới thiết bị.

Trong năm 2016 Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận khác tăng mạnh so với năm 2015 do các khoản thu nhập khác trong năm 2016 của Công ty tăng mạnh, bao gồm các khoản sau:

- + Được hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu: 1.497.013.576 đồng
- + Được hỗ trợ lãi suất vay đầu tư (theo chính sách ưu đãi tháo gỡ khó khăn cho các DN của TP Hà Nội): 660.035.204 đồng
- + Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định hữu hình, trong đó:
 - Thu nhập từ thanh lý máy móc thiết bị không còn sử dụng: **1.409.640.886 đồng**
 - Bán lại khuôn mẫu sản xuất sản phẩm cho khách hàng do ngừng đặt hàng: 6.855.913.879 đồng
- + Thanh lý vật tư, phụ tùng 3.636.364 đồng
- + Thu bồi thường vi phạm hợp đồng của đối tác kinh doanh 1.156.646.772 đồng
- + Thu nhập khác 424.219.768 đồng

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

a) Những nhân tố thuận lợi

Công ty có uy tín và vị thế trong ngành nhựa Việt Nam, có kinh nghiệm nhiều năm sản xuất sản phẩm nhựa kỹ thuật cung cấp cho ngành công nghiệp hỗ trợ: ô tô, xe máy, điện, điện tử, điện lạnh, khuôn nhựa.....cung cấp cho thị trường trong nước, xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Châu Âu.

Đội ngũ cán bộ quản lý của công ty nhiệt tình, chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm, được rèn giũa đào tạo thông qua các đối tác Nhật Bản trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa và thiết kế, chế

tạo khuôn nhựa. Lực lượng sản xuất trực tiếp có nhiều nhân viên, người lao động với trình độ tay nghề cao, chuyên cần, làm việc nghiêm túc, bài bản theo các phương thức quản lý sản xuất của các công ty Nhật Bản như quản lý 5S, TPS.

Công ty có hệ thống máy móc thiết bị mới tiên tiến, hiện đại, đáp ứng các sản phẩm nhựa chất lượng cao và chi phí hợp lý với năng suất cao, phấn đấu giá cạnh tranh.

Về cơ sở hạ tầng, Công ty sở hữu hai nhà máy:

- Nhà xưởng tại Tổ 19, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội (Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội): Diện tích tương đương 20.000m², đối diện khu Vincom Village Long Biên và nằm tại trục đường 5 thuận lợi cho giao hàng các tỉnh phía Bắc và mở rộng xuất khẩu qua cảng Hải Phòng.

- Nhà xưởng tại Thôn Hào, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên (thuộc Công ty TNHH Phát triển XNK và Đầu tư Viexim- Công ty con): Diện tích tương đương 20.000 m², đối diện công khu công nghiệp Thăng Long II và nằm trên trục đường 39, cũng thuận lợi cho giao hàng các tỉnh phía Bắc và mở rộng xuất khẩu qua cảng Hải Phòng.

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và ISO14000... cập nhật hệ thống quản lý của các công ty Nhật Bản (Honda Việt Nam, Toyota Việt Nam..)

b) Những nhân tố khó khăn

Cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt, đặc biệt các doanh nghiệp nước ngoài hiện nay đang dịch chuyển mua hàng từ Trung Quốc sang Việt Nam do chính sách giá cả của Trung Quốc biến động tăng, song họ lại ép doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng giá rẻ như mục tiêu trước đây của họ tại Trung Quốc, gây bất lợi cho các doanh nghiệp có quy mô, chuyên nghiệp, quản lý bài bản.

Sản phẩm chủ yếu hiện nay của Công ty là các chi tiết nhựa để lắp ráp xe máy, tuy nhiên hiện nay thị trường xe máy đã bão hòa nên sức cầu của thị trường sẽ sụt giảm.

Đối với sản phẩm nhựa cung cấp cho ngành ô tô thì chưa phát triển được nhiều do ảnh hưởng của chính sách thuế nhập khẩu giảm theo lộ trình hội nhập thế giới đối với ô tô nguyên chiếc và linh kiện ô tô nhập khẩu, khiến việc phát triển nội địa hóa của các hãng Toyota, Honda cũng khó khăn.

Sản phẩm cung cấp cho Công ty Honda Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu hàng năm của Công ty, do vậy khi chính sách mua hàng của đối tác thay đổi sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh theo ngành công nghiệp hỗ trợ và đã tham gia chuỗi cung cấp phụ tùng xe máy cho các thương hiệu lớn như Honda, SYM, Ford Việt Nam từ những năm 1997. Đến nay, Công ty đã phát triển thêm nhiều ngành hàng như điện - điện tử, phụ tùng ô tô, các linh kiện cho ngành xây dựng, khuôn mẫu chính xác, kích thước lớn cung cấp cho các công ty Panasonic, LG Việt Nam, Toyota Việt Nam và các tập đoàn tại Nhật Bản (Lixil Group, Housotec, Hashimoto, Shoden Corp.). Như vậy, Công ty đã tạo lập được một vị thế nhất định trong ngành công nghiệp nhựa hỗ trợ, được tổ chức xúc tiến thương mại JETRO Nhật Bản đánh giá cao. Sản phẩm nhựa kỹ thuật và khuôn mẫu phục vụ ngành nhựa của công ty nhiều năm liền được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm chủ lực của Thành phố; khách hàng của công ty chiếm tới 90% là khách hàng có yếu tố nước ngoài.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2025 đã được Bộ Công Thương phê duyệt, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành nhựa giai đoạn 2011-2020 sẽ đạt 17,5%, tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2020 đạt 5,5%. Theo đó, mục tiêu phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 sẽ trở thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững; Từng bước xây dựng và phát triển ngành nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, tận dụng và xử lý phế liệu phát sinh, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới.

Ngành nhựa Việt Nam là ngành có tốc độ tăng trưởng ổn định. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam đã có sự hợp tác chặt chẽ với những doanh nghiệp nhựa các nước trong khu vực Châu Á và Đông Nam Á. Đây là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy ngành nhựa Việt Nam phát triển mạnh mẽ, với tốc độ tăng trưởng bình quân 15-20%/năm, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Thêm vào đó ngành nhựa là một trong 10 ngành Nhà nước ưu tiên phát triển do có tăng trưởng tốt và ổn định, xuất khẩu khá mạnh và sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao. Nhà nước đã có chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành nhựa, định hướng đến năm 2020 nhập khẩu nguyên liệu của ngành chỉ còn khoảng 50%. Đồng thời, Chính phủ thực hiện nhiều chính sách khuyến khích để huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào khâu sản xuất nguyên liệu cho ngành nhựa, vì ngoài tạo ra sản phẩm tiêu dùng trực tiếp, ngành nhựa còn giữ vai trò hỗ trợ sản xuất cho các ngành khác.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Cùng chung triển vọng và xu thế phát triển của ngành nhựa Việt Nam, Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội với cơ sở vật chất đã có, với kinh nghiệm nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực ngành công nghiệp hỗ trợ, cùng với các chính sách hội nhập, khuyến khích đầu tư, tăng cường hợp tác kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong các năm tới, chắc chắn Công ty sẽ có những bước phát triển mạnh và vững chắc trong tương lai. Song doanh nghiệp cũng phải chuẩn bị sẵn sàng năng lực của mình để ứng phó với tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt khi tham gia vào thị trường của nền kinh tế hội nhập.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2016, toàn Công ty có 1.310 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ
	Phân theo trình độ lao động	1.310	100%
1	<i>Trên đại học</i>	0	0
2	<i>Trình độ đại học và tương đương</i>	96	7,33
3	<i>Trình độ cao đẳng, trung cấp</i>	57	4,35
4	<i>Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề</i>	77	5,88
5	<i>Lao động phổ thông</i>	1.080	82,44
	Phân theo HĐ lao động	1.310	100%
1	<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	4	0,31
2	<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	894	68,24
3	<i>Hợp đồng thời hạn 1-3 năm</i>	412	31,45
4	<i>Hợp đồng thời vụ</i>	0	0
	Phân theo giới tính	1.310	100%
1	<i>Nam</i>	855	65,27
2	<i>Nữ</i>	455	34,73

Nguồn: NHỰA HÀ NỘI

8.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ công nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Pháp Luật.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

+ Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

+ Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.

+ Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

b) Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc, nhà xưởng gọn sạch theo tiêu chuẩn 5S (Nhật Bản), đảm bảo ánh sáng, an toàn lao động, đầy đủ điều kiện làm việc 3 ca cho người lao động. CBCNV đi công tác xa, được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty chia việc đào tạo CBCNV thành 04 cấp: Đào tạo tuyển dụng gồm 06 môn cơ bản trước khi phân loại lao động về các đơn vị, đào tạo tại chỗ là đào tạo trực tiếp tại hiện trường và tại vị trí làm việc, đào tạo nội bộ là các đợt đào tạo phổ biến quy định mới – chính sách mới, đào tạo bên ngoài là đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị. Ngoài ra, đối với cán bộ quản lý và cán bộ phụ trách kỹ thuật, Công ty cử tham gia các khóa học tập về chuyển giao thiết bị, công nghệ, phương thức quản lý từ khách hàng.

d) Chính sách lương và thưởng

Chế độ lương: Công ty có Hệ thống thang bảng lương riêng, được xây dựng phù hợp với Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương và lộ trình tăng lương tối thiểu vùng của Nhà Nước. Ngoài mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước, Công ty còn trả lương theo công việc thực hiện, theo cấp bậc quản lý và kỹ năng làm việc, để tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao

hiệu quả công việc đóng góp cho Công ty.

Công ty có Quy chế trả lương và thưởng theo quy định và được rà soát điều chỉnh theo từng thời kỳ căn cứ theo hiệu quả SXKD và các quy định hiện hành.

Công ty luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với người lao động gắn bó lâu dài và có đóng góp tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (thưởng theo thâm niên, nâng bậc lương trước hời hạn, thưởng theo hiệu quả SXKD...)

Thu nhập bình quân của Cán bộ công nhân viên 3 năm gần đây như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.458.159	8.767.997	9.153.387

9. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

- *Cổ tức của Công ty:*

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	30%	Bằng tiền
Năm 2015	30%	Bằng tiền
Năm 2016	30%	Bằng tiền

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Trích khấu hao TSCĐ:

TSCĐ được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 10 năm
- Máy móc, thiết bị 03-07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 05-07 năm

- Thiết bị văn phòng 05 năm
- Phần mềm quản lý 03 năm
- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**
 Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn, theo đó Công ty không có các khoản nợ quá hạn.
- **Các khoản phải nộp theo luật định:**
 Công ty thực hiện tính, kê khai và trích nộp đầy đủ các khoản phải nộp Nhà nước theo luật định.

Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
- Thuế Giá trị gia tăng	-	999.353.711
- Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	99.865.326	2.028.600
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp(*)	5.398.215.617	732.937.117
- Thuế Thu nhập cá nhân	29.036.066	491.192.558
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Tổng	5.527.117.009	2.225.511.986

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

(*): Tại 31/12/2016 thuế TNDN của Công ty có số dư phải thu là 2.827.180.116 đồng do quý 4 Công ty ước tính và tạm nộp nhiều hơn số phát sinh, dẫn đến nộp thừa thuế.

- **Trích lập các quỹ theo luật định:**
 Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Số dư các quỹ (hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.588.222.524	30.734.644.600
- Quỹ đầu tư phát triển	42.425.827.358	66.969.464.692
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	355.568.275
Tổng	63.014.049.882	98.059.677.567

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

- **Tổng dư nợ vay:**

Tình hình dư nợ vay (hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.958.513.440	12.800.000.000
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.578.000.000	40.100.000.000
Tổng	61.536.513.440	52.900.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

- **Tình hình công nợ**

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn (hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	111.377.934.529	92.831.278.219
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	106.196.574.916	91.607.005.629
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.787.015.565	660.873.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	394.344.048	563.399.590
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

Các khoản phải trả

Các khoản phải trả ngắn hạn, dài hạn (hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	151.180.992.629	143.897.930.870
1	Phải trả người bán ngắn hạn	63.623.497.284	52.730.945.434
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.533.710.530	859.129.199
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.527.117.009	2.225.511.986
4	Phải trả người lao động	29.849.065.000	42.546.097.200
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.482.566.456	1.240.252.372

6	Phải trả ngắn hạn khác	1.618.300.386	761.350.079
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.958.513.440	12.800.000.000
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.588.222.524	30.734.644.600
II	Nợ dài hạn	42.578.000.000	40.100.000.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.578.000.000	40.100.000.000
	Tổng Cộng	193.758.992.629	183.997.930.870

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản (hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,15	2,28
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,39	1,71
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	41,73	38,38
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	71,60	62,29
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,73	7,64
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,06	1,92
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,37	8,20
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	33,19	26,23
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	19,33	15,73
Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	11,87	8,88

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 của Nhựa Hà Nội

11. Tài sản

11.1. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 (hợp nhất)

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	496.051.211.392	133.865.257.547	26,99%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	109.998.596.378	34.845.978.633	31,68%
2	Máy móc thiết bị	354.633.666.972	90.054.573.616	25,39%
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	26.775.196.218	6.077.436.378	22,70%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.643.751.824	2.887.268.920	62,18%
II	Tài sản cố định vô hình	2.017.059.046	-	-
1	Phần mềm chế tạo khuôn	2.017.059.046	-	-
	Cộng	498.068.270.438	133.865.257.547	26,88%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2016 của Nhựa Hà Nội

Giá trị còn lại cuối năm 2016 của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay : 75.227.394.840 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm 2016 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 214.670.305.198 đồng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (hợp nhất)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Xây dựng cơ bản dở dang	36.207.124	34.012.034
-	Chi phí làm chế tạo khuôn	36.207.124	34.012.034
2	Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.416.737.630
-	Thay mái tôn Phân xưởng 1	-	1.416.737.630
	Tổng Cộng	36.207.124	1.450.749.664

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Nhựa Hà Nội

11.2. Tình hình sử dụng đất đai

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn thuê	Ghi chú
1	Tổ 19 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	19.880	Nhà xưởng công nghiệp	Để xây dựng nhà xưởng	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số: 192/HĐTĐ ký ngày 28/6/2010 ký giữa UBND TP Hà Nội và Công ty CP Nhựa Hà Nội	45 năm Kể từ ngày 10/5/2002 đến ngày 10/5/2047	Công ty đã nộp tiền một lần cho toàn bộ thời hạn thuê 45 năm, tuy nhiên khi xác định GTDN để CPH thì tiền thuê đất của thời gian sử dụng còn lại, đã được xác định tăng thêm 11,39 tỷ đồng. Công ty thực hiện phân bổ kinh phí trên cho thời gian sử dụng còn lại vào chi phí SXKD hàng năm.
		3.246	Đường giao thông nội bộ	Mở đường theo quy hoạch		Hàng năm	
2	Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	23.089	Nhà máy sản xuất nhựa cao cấp	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm theo Hợp đồng số 70/HĐ-TĐ ngày 03/7/2012	Từ ngày 28/5/2004 đến ngày 28/01/2053	

					ký giữa UBND Tỉnh Hưng Yên và Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM (công ty con)		
--	--	--	--	--	---	--	--

Nguồn: Nhựa Hà Nội

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018

12.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
	Kế hoạch (Công ty mẹ)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	65.000	-		
Tổng Doanh thu	850.000	(13,03)		
Lợi nhuận sau thuế	44.000	(36,72)		
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	5,18%			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu	32,45%			
Cổ tức	20%			

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 của Nhựa Hà Nội

(*) Công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2018.

12.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, các hợp đồng, các đơn hàng Công ty đã ký kết với khách hàng và đánh giá tiềm năng của các dự án sắp triển khai để xây dựng theo hướng tốt nhất.

Theo BCTC riêng năm 2016 đã được kiểm toán, tổng doanh thu của Công ty năm 2016 đạt được 977.400 triệu đồng, tương ứng đạt 102,88% kế hoạch doanh thu năm, lợi nhuận sau thuế đạt được 69.533 triệu đồng, tương ứng đạt 127,35% kế hoạch lợi nhuận năm.

Năm 2017, tình hình kinh tế trong nước có nhiều biến động khó lường, tỷ giá đồng đô la Mỹ ổn định nhưng ở mức cao so với năm 2016, giá nguyên liệu nhựa kỹ thuật nhập khẩu có xu hướng tăng trong khi giá bán khó được điều chỉnh do cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Nhiều khách hàng lớn của Công ty thay đổi chính sách mua hàng. Một số khách hàng nhập khẩu sản phẩm của công ty thay đổi nhân sự, quyết định dịch chuyển nguồn mua từ Việt Nam sang nước khác.... Vì vậy, năm 2017, Công ty đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giảm so với năm 2016.

Một số giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch kinh doanh mà Công ty đã đề ra như sau:

❖ Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

- Định hướng phát triển Công ty trong giai đoạn tiếp theo vẫn tiếp tục đầu tư để phát triển khuôn mẫu, sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành công nghiệp hỗ trợ, trong đó tập trung vào các sản phẩm nhựa kỹ thuật phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô, xe máy, điện- điện tử – điện lạnh; thùng chứa, pallet cho các ngành công nghiệp.
- Với kinh nghiệm và vị thế trong ngành nhựa công nghiệp hỗ trợ, Công ty đã và đang cố gắng tiếp cận thêm nhiều khách hàng, phát triển thêm nhiều sản phẩm để tiếp tục tăng trưởng trong các năm tới. Hiện Công ty đang chuẩn bị các điều kiện và năng lực đáp ứng nhu cầu của Daikin Việt nam vào năm 2018, sau khi đã được Daikin đánh giá đáp ứng là nhà cung cấp của họ trong Quý I năm 2017.

❖ Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:

- Tăng cường đầu tư đổi mới thiết bị hiện đại, thích ứng với tính chất sản phẩm nhựa kỹ thuật và tăng năng suất lao động; tăng cường công tác đào tạo từ nhiều nguồn, chuẩn bị nguồn lực tốt nhất cho sự phát triển;
- Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý theo ISO 9001:2015, ISO 14000, thích ứng với yêu cầu đảm bảo chất lượng, tiết giảm chi phí, phấn đấu năng lực cạnh tranh; Đẩy mạnh công

tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm thông qua các hội chợ triển lãm chuyên ngành, quảng cáo trên mạng nhằm phát triển thêm khách hàng mới, sản phẩm mới.

❖ **Giải pháp về tài chính, vốn**

- Cân đối nguồn vốn để đảm bảo vốn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty, đồng thời tích lũy vốn để mở rộng đầu tư phát triển máy móc, thiết bị, nghiên cứu.
- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tài chính của Công ty để có được tình hình tài chính lành mạnh, cân đối và sử dụng vốn vay để đầu tư một cách có hiệu quả nhất.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tài chính, kế toán đối với các đơn vị trong Công ty.
- Tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

❖ **Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:** Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

❖ **Giải pháp nâng cao năng suất lao động**

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, trưởng ca, trưởng nhóm; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Bố trí công việc trong các bộ phận một cách linh hoạt và thích ứng với yêu cầu thực tế, không để xảy ra sự ngưng trệ sản xuất với nhiều lý do buộc người lao động phải dừng việc như thiếu máy móc thiết bị, dụng cụ làm việc, thiếu vật tư,...
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.

❖ **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

- Nhân lực là yếu tố cần quan tâm hàng đầu của mỗi DN. Công tác bồi dưỡng, đào tạo nhân sự cần được quan tâm trú trọng. Trong điều kiện sự phát triển của khoa học công nghệ, người lao động luôn phải nâng cao trình độ văn hoá và nghề nghiệp chuyên môn để không bị tụt hậu. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực sẽ giúp họ nâng cao kiến thức và tay nghề giúp họ tự tin hơn làm việc có hiệu quả hơn.

❖ Giải pháp về quản trị rủi ro

- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
- Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng, như Ban kiểm soát nội bộ, phòng Pháp chế thẩm định ... Tiến tới thiết lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên trách hoặc phân công Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính về tham mưu quản trị rủi ro, thống kê rủi ro.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các bộ phận.

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**❖ Về định hướng phát triển**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu tăng lợi nhuận, bảo đảm duy trì tỷ lệ cổ tức và thực hiện chi trả hợp lý cho các cổ đông của Công ty.
- Tập trung mọi nguồn lực của Công ty cho việc đẩy mạnh sản xuất và phát triển các sản phẩm công nghiệp sử dụng vật liệu kỹ thuật, kết cấu chính xác hoặc kết cấu lớn, hiệu quả kinh tế cao trên cơ sở:
 - + Đẩy mạnh và nâng cao năng lực thiết kế - chế tạo khuôn, đặc biệt là các bộ khuôn phức tạp và kết cấu lớn.
 - + Tăng cường tích lũy kiến thức về kỹ thuật công nghệ tiên tiến trên thế giới, để đưa ra các giải pháp tối ưu trong xử lý công nghệ đúc phun nhựa đối với vật liệu nhựa kỹ thuật, tạo ra sản phẩm chất lượng cao và có giá cạnh tranh.
 - + Duy trì bảo đảm đủ việc làm, từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động phù hợp với quy mô phát triển. Tương lai lâu dài, mở rộng thêm các hình thức kinh doanh dịch vụ khác, tạo nguồn tài chính ổn định và hiệu quả cho sản xuất.

❖ Về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- Tiếp tục đổi mới, đảm bảo chức năng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty, phân công phân nhiệm rõ ràng, tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

- Nỗ lực lĩnh hội và quyết tâm cải tiến hệ thống quản lý theo sự hỗ trợ, đào tạo và yêu cầu từ các chuyên gia của Toyota Nhật bản, Toyota Việt nam.

❖ Về kỹ thuật công nghệ

- Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị đúc phun thế hệ mới, dùng hệ thống tay gấp đảm bảo tự động hóa, đạt độ chính xác cao, phù hợp, thích ứng với các dòng nhựa kỹ thuật và nhóm sản phẩm có yêu cầu chất lượng cao; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phần mềm quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng, tiết giảm chi phí. Khai thác có hiệu quả dây chuyền sản xuất đảm bảo an toàn, môi trường.
- Bên cạnh đó, lĩnh vực chế tạo khuôn là khâu then chốt để tạo ra thế cạnh tranh trong ngành nhựa, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư, kiện toàn cải tiến hệ thống quản lý khu vực này để nâng tầm uy tín trở thành nhà chế tạo khuôn chuyên nghiệp trên thị trường.

❖ Về thị trường, sản phẩm:

- Công ty vẫn tiếp tục định hướng phát triển sản phẩm theo ngành nhựa công nghiệp hỗ trợ và chế tạo khuôn nhựa chuyên nghiệp.
 - Xuất phát từ vị thế và uy tín của Công ty trên thị trường trong lĩnh vực sản phẩm nhựa công nghiệp, Công ty đã xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh hướng tới các sản phẩm công nghiệp đa dạng, sử dụng vật liệu kỹ thuật khó bị cạnh tranh, nhằm phục vụ công tác nội địa hoá thay thế hàng nhập khẩu của các ngành công nghiệp trong nước và các đối tác nước ngoài. Do vậy, thị trường của Công ty đã không còn bó hẹp quanh một số đối tượng dân cư và địa bàn các tỉnh phía Bắc nữa, các sản phẩm nhựa của Công ty đã được cung cấp mở rộng theo nhu cầu sử dụng của các khách hàng (ngành công nghiệp) khắp trong và ngoài nước.
- * Phân tích thị trường tiềm năng của Công ty (bao gồm cả nội địa và xuất khẩu):
- Yếu tố cạnh tranh về chi phí trong tiến trình hội nhập sẽ khiến các doanh nghiệp, các ngành công nghiệp trong nước đẩy mạnh công tác nội địa hoá, thay thế hàng nhập khẩu, trong khi các doanh nghiệp trong nước còn ít doanh nghiệp có kinh nghiệm, hội tụ đủ các tiêu chuẩn yêu cầu là nhà cung cấp của các thương hiệu lớn. Với vị thế của mình, đây chính là cơ hội cho Công ty phát triển sản phẩm.
 - Chính sách kinh tế của Nhà nước mở cửa, khuyến khích đầu tư nước ngoài sẽ tạo điều kiện cho các Tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài tiếp tục tăng cường đầu tư tại Việt Nam (Doanh nghiệp FDI) và họ cũng cần thiết nội địa hoá sản phẩm để đạt được mục tiêu kinh tế, do vậy đã tạo thị trường mở cho Công ty.
 - Công ty đã và đang xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và các khách hàng chủ yếu trong

nước cũng chiếm đa phần là Công ty liên doanh với Nhật Bản, đó là những tiền đề thuận lợi cho việc xúc tiến, mở rộng thị trường này.

- Quan hệ kinh tế Việt - Mỹ đang có những bước tiến mới sẽ tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam có khả năng tiến tới khai thác thị trường này.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Phạm Quốc Trung	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2.	Ông Bùi Thành Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Điều hành
3.	Bà Phạm Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Điều hành
4.	Bà Đỗ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	Điều hành
5.	Ông Nguyễn Hữu Phong	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6.	Ông Nguyễn Trọng Quân	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7.	Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Thành viên HĐQT	Không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Phạm Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Phạm Quốc Trung
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 19/07/1962
 Nơi sinh : Xã Đào Dương, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên
 CMND/ Hộ chiếu : 0010622008225
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 16/6/2016
 Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 47 Lương Văn Can – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 Điện thoại : 0913210592
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư – Chuyên ngành hóa Cao phân tử
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
7/1984-12/1986	Đi bộ đội tại Trường sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang.
12/1987-12/1996	Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Hà Nội.
01/1997- 11/2002	Quản đốc PX Nhựa Công ty Nhựa Hà Nội.
11/2002-4/2004	Phó Giám đốc Công ty Nhựa Hà Nội
4/2004-6/2011	Giám đốc Công ty cổ phần Hàm Rồng
7/2011-11/2011	Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.
12/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT Cty cổ phần Nhựa Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM

Chức vụ hiện nay tại công ty : Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Nhựa Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM

Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 2.200 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 1.300.000 cổ phần, chiếm 20,00 % vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Đặng Việt Hương (Vợ) : 2.600 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 5.311.200 cổ phần chiếm 81,71% vốn điều lệ (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn)
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Ông Bùi Thanh Nam – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên : Bùi Thanh Nam
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 24/7/1962
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 001062002074
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 29/9/2014
 Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 11, ngách 164/10, Phố Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
 Điện thoại : 0913276020
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư – Chuyên ngành Thủy khí động lực
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
4/1985 – 3/1989	Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp Nhựa Hà Nội
4/1989 – 6/1994	Phó quản đốc phân xưởng Cơ Khí – Công ty Nhựa Hà Nội
7/1994 – 7/1995	Quản đốc phân xưởng Cơ Khí – Công ty Nhựa Hà Nội
7/1995- 11/2000	Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện Công ty Nhựa Hà Nội
11/2000- 9/2005	Phó giám đốc Công ty Nhựa Hà Nội
9/2005 – 11/2008	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội
11/2008 – Nay	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
10/2010 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM.
7/2015 – Nay	Ủy viên Ban chấp hành đảng ủy khối Doanh nghiệp thuộc Thành ủy Hà Nội

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM, Ủy viên ban chấp hành Đảng ủy khối Doanh nghiệp thuộc Thành ủy Hà Nội

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 18.000 cổ phần, chiếm 0.277% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 1.300.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn) : 5.311.200 cổ phần chiếm 81,71% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Bà Phạm Thị Thanh Hiền – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Phạm Thị Thanh Hiền

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 12/10/1965
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 011141796
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 04/12/2010
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 33B Phạm Ngũ Lão – Phường Phan Chu Trinh – Quận Hoàn Kiếm – TP Hà Nội
 Điện thoại : 0913270816
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kinh tế công nghiệp
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
2/1987 – 1/1994	Nhân viên phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty Nhựa Hà Nội
2/1994 – 4/2001	Phó phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Nhựa Hà Nội
5/2001 – 7/2006	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Nhựa Hà Nội
8/2006 – 10/2008	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội
11/2008 – Nay	Phó tổng giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
12/2010 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM
01/2011 - Nay	Giám đốc Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Hà Nội.
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 2.000 cổ phần, chiếm 0.031% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 696.200 cổ phần, chiếm 10,711% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Nguyễn Hạnh Dung (Con) : 2.500 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 5.311.200 cổ phần chiếm 81,71% vốn điều lệ (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn)
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Bà Đỗ Thị Hương Giang – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Họ và tên : Đỗ Thị Hương Giang
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 03/4/1975
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 001175012660
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/02/2017
 Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 103B, nhà A16, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 Điện thoại : 0912598969
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
01/1994 - 01/2000	Nhân viên kế toán Công ty Nhựa Hà Nội
02/2000 – 2/2003	Phó phòng Tài Vụ Công ty Nhựa Hà Nội
3/2003 – 6/2003	Quyền Trưởng phòng Tài Vụ Công ty Nhựa Hà Nội
7/2003 – 6/2006	Trưởng phòng Tài Vụ Công ty Nhựa Hà Nội
7/2006 – 10/2008	Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Nhựa Hà Nội
11/2008 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
12/2010 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng Công ty CP Nhựa Hà Nội.
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 1.100 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 650.000 cổ phần, chiếm 10,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn) : 5.311.200 cổ phần chiếm 81,71% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Ông Nguyễn Hữu Phong – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Hữu Phong
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 01/3/1976
 Nơi sinh : Hải Dương
 CMND/ Hộ chiếu : 013557592
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 03/7/2012
 Nơi cấp : TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 501 tập thể Ngân hàng Công Thương – Phường Ngọc Lâm – Quận Long Biên - TP Hà Nội
 Điện thoại : 0913254204
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
7/1999 – 7/2003	Nhân viên phòng Kế hoạch sản xuất Công ty Nhựa Hà Nội
8/2003 – 9/2006	Phó phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Nhựa Hà Nội
10/2006 – 10/2008	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
11/2008 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất Công ty CP Nhựa Hà Nội.
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 650.000 cổ phần, chiếm 10,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Vũ Thị Tuyết (Vợ) : 21.300 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ
 - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 5.311.200 cổ phần chiếm 81,71% vốn điều lệ (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn)
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

f) Ông Nguyễn Trọng Quân – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Trọng Quân
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 25/8/1975
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 011668282
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 15/7/2010
 Nơi cấp : TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Nguyên Xá – Minh Khai – Bắc Từ Liêm – Hà Nội
 Điện thoại : 0912598968
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư – Chuyên ngành cơ khí chế tạo máy
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
7/1998 - 4/2002	Kỹ sư phòng Kỹ thuật Cơ điện – Công ty Nhựa Hà Nội
4/2002-8/2004	Phó phòng Kỹ thuật Cơ điện – Công ty Nhựa Hà Nội
9/2004 - 8/2006	Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện – Công ty Nhựa Hà Nội
9/2006 – Nay	Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết Kế - Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
10/2010 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết kế Công ty CP Nhựa Hà Nội.
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 4.800 cổ phần chiếm 0,074% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 650.000 cổ phần, chiếm 10,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Lưu Thị Nhân (Vợ) : 600 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn) : 5.311.200 cổ phần chiếm 81,71% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

g) Bà Nguyễn Thị Hồng Hà – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng Hà
 Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 25/08/2005
 Nơi sinh : Phú Thọ
 CMND/ Hộ chiếu : 011049190
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 29/01/2005
 Nơi cấp : TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 26 Ngách 75 Ngõ Thịnh Hòa 1 – Phố Tôn Đức Thắng – Quận Đống Đa– Hà Nội
 Điện thoại : 0912598967
 Trình độ chuyên môn: : Tốt nghiệp THPT
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
12/1983 – 5/1985	Học sinh khóa 8 – Xi nghiệp Nhựa Hà Nội
6/1986 – 5/1998	Công nhân Phân xưởng nhựa – Công ty Nhựa Hà Nội
6/1998 – 12/1999	Nhân viên phòng KCS Công ty Nhựa Hà Nội
01/2000 – 6/2003	Phó phòng KCS Công ty Nhựa Hà Nội
7/2003 – 4/2014	Trưởng phòng KCS Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
5/2014 – Nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KCS Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KCS Công ty CP Nhựa Hà Nội.
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 2.300 cổ phần, chiếm 0,035% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Trịnh Thị Luận	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Ông Phạm Vũ Thắng	Thành viên Ban kiểm soát

a) Bà Trịnh Thị Luận – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên : Trịnh Thị Luận
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 24/04/1975
 Nơi sinh : Thái Nguyên
 CMND/ Hộ chiếu : 01265505
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 15/5/2008
 Nơi cấp : Công an Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : P 711 – B4 Kim Liên– Đống Đa– Hà Nội
 Điện thoại : 0915936424
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
01/1997 –10/2008	Kế toán Công ty Nhựa Hà Nội
11/2008 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
07/2011 - Nay	Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM

Chức vụ hiện nay tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Nhựa Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 4.000 cổ phần, chiếm 0,062% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội : 65.000 cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Mỗi QH: Đại diện sở hữu vốn) : 5.311.200 cổ phần chiếm 81,71% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Thủy
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 27/4/1982
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 012272754
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 21/6/2011

Nơi cấp : Công an TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Tổ 2, Phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội
 Điện thoại : 0937668806
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân chuyên ngành quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
8/2004– 6/2012	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính Công ty Nhựa Hà Nội
7/2012 – Nay	Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty CP Nhựa Hà Nội
2013 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nhựa Hà Nội

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng tổ chức hành chính tại Công ty CP Nhựa Hà Nội
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan :
 - Vũ Quang Chuyên (Chồng) : 500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ông Phạm Vũ Thắng – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Phạm Vũ Thắng
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 22/01/1981
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 001081008237
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 09/07/2015
 Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 58 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại : 01684418412
 Trình độ chuyên môn: : Tốt nghiệp THPT
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
1998 – 2/2003	Công nhân thuộc Phân xưởng - Công nghệ Công ty Nhựa

	Hà Nội
3/2003 – Nay	Tổ trưởng sản xuất - Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
11/2008 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội

Chức vụ hiện nay tại công ty	: Thành viên Ban kiểm soát, Tổ trưởng sản xuất tại Công ty CP Nhựa Hà Nội
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Cá nhân sở hữu	: 1.000 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Bùi Thanh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
2.	Bà Phạm Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
3.	Bà Đỗ Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

a) Ông Bùi Thanh Nam – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Bà Phạm Thị Thanh Hiền – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

c) Bà Đỗ Thị Hương Giang – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

- Rà soát lại điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý khác của Công ty so với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định

71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng. Trường hợp có những cán bộ quản lý chưa thỏa mãn điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm những cá nhân chưa đủ điều kiện và bầu bổ sung các thành viên khác.

- Công ty cam kết việc Trưởng ban kiểm soát sẽ làm việc chuyên trách tại Công ty theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất để xin ý kiến thực hiện các thay đổi trong quản trị công ty, đối với những vấn đề bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhằm tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, quy chế quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các văn bản luật liên quan khác.
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

III. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục 01:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 2. Phụ lục 02:** BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2016.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

